| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KIẾN XƯƠNG**<br>**TỈNH THÁI B** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Án số: 28/2021/HSST
Ngày 22 - 6 - 2021

# NHÂN DANH

## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI B

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Lê Thị Thanh Xuân

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đỗ Thị Hiên

2. Bà Nguyễn Thị Như Trang

***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thu Ngoan – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái B.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái B tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2021/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST ngày 08/6/2021 đối với bị cáo **Đinh Thế C**, sinh ngày 11/6/1996 tại xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái B; Nơi cư trú: thôn Trình Nhất Đông, xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái B. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn D và bà Nguyễn Thị C; vợ là Lưu Thị Hải V và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018 và con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, có mặt.

**Bị hại:** Anh Dương Xuân B, sinh năm 1984, có mặt

Nơi cư trú: tổ dân phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái B

3**. Người làm chứng**:

- Anh Bùi Văn C, sinh năm 1987
- Anh Hà Văn T, sinh năm 1980

- Anh Trần Ngọc T1, sinh năm 1984
- Anh Trần Thế L, sinh năm 1993
- Ông Hà Quang M, sinh năm 1963
- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968

Nơi cư trú: tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái B

- Anh Trần Quốc V, sinh năm 1976

Nơi cư trú: tổ dân phố A, thị trấn K, huyện Ki, tỉnh Thái B

- Anh Đỗ Văn T1, sinh năm 1989

Nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện T tỉnh Thái B

- Anh Trần Văn N, sinh năm 1989

Nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện T tỉnh Thái B

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974

Nơi cư trú: thôn T, xã T huyện T, tỉnh Thái B

- Anh Trần Quang H, sinh năm 1980
- Ông Chu Văn M, sinh năm 1967

Nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái B

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06/8/2020, anh Dương Xuân B một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29A - 385.94 từ thành phố Thái B để về nhà. Khi đến đoạn đường 458 thuộc tổ dân phố An Đông, thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương tỉnh Thái B, anh B nhìn thấy bị cáo C đang ngồi trong nhóm chơi xóc đĩa trong rạp đám cưới nhà anh M ở bên phải đường theo hướng đi. Do trước đó bị cáo vay tiền anh B nhưng chưa trả nên anh B dừng xe và đi vào trong rạp cưới nhà anh M để đòi tiền bị cáo. Khi vào trong rạp, anh B nói:“ Có thằng C chuột ở đây không?”, bị cáo nói:“ Anh không phải nói to, việc gì ra việc đấy, em nợ anh em phải trả”, anh B nói: “ Tao gọi điện cho mày, mày không nghe, tao giúp mày, mày phải có nhời”, sau đó anh B lên xe đi về. Do bực tức về việc bị cáo không trả nợ nên anh B lấy 01 chiếc dao ở lán xe ô tô quay lại rạp cưới nhà anh M để tìm bị cáo nhưng không gặp nên anh B cầm dao đi về nhà. Lúc này, bị cáo vừa về đến cổng nhà thì nhận được điện thoại của bạn là anh T, anh T nói: “ Đừng lên nữa, ông B cầm kiếm ra tìm đấy”, bị cáo hỏi lại: “ Thế B đâu rồi”, anh T nói: “ Vừa lên ô tô đi về ngả Tiền Hải rồi”, bị cáo nói: “ Ừ” rồi tắt máy. Sau đó bị cáo điện thoại cho người quen là anh H, nói: “ Anh đang ở đâu, ngủ chưa, có thằng dưới An Bồi cầm kiếm tìm em”, anh H nói lại: “ Thế

đang ở đâu, thằng kia đâu rồi", bị cáo đáp: "Em vừa về nhà, thằng kia nó đi xuống ngả Tiền Hải rồi". Anh H nói: " Vậy thì ở nhà đi, đêm rồi, mai gọi các anh lên nhà nó, gọi nó ra nói chuyện", bị cáo nói: " Ông không đi thì thôi, ông ở mẹ nhà đi, tôi đi một mình", rồi tắt máy. Do sợ bị cáo C đi đánh nhau nên anh H đi sang nhà đang xây của anh A cách khoảng 30m gọi anh H1 là người trông coi việc xây nhà cho anh A, nói: " Thằng chuột có điện cho anh không, nó gọi điện cho em, bảo bị bọn An Bồi le đánh, em bảo nó không nghe, nó bảo về lấy đồ đánh lại". Anh H1 chưa nói gì thì anh H nói tiếp: " Anh xem như thế nào thì lên bảo nó về". Do muốn lên can ngăn bị cáo C nên anh H1 đồng ý. Anh H về lấy xe mô tô sang chở anh H1 đi tìm bị cáo C để can ngăn. Còn bị cáo C đi vào nhà lấy con dao (dạng dao mèo) để ở khe giáp nhà với bếp, dựng ở giá đèo hàng giữa của xe, đi lên rạp cưới nhà anh M. Khi anh H1 và anh H đi đến ngã 4 cây số 18 thuộc thôn Trình Trung Đông xã An Ninh huyện Tiền Hải thì gặp bị cáo C, bị cáo nói với anh H1 và anh H: " Lên trên đám ở An Bồi", anh H1 nói: " Thôi về đi, mai tìm nó giải quyết", bị cáo C nói tiếp: " Các ông về mẹ đi, tôi đi một mình", rồi phóng xe đi. Do sợ bị cáo C lên An Bồi đánh nhau nên anh H1 chở anh H đi theo để can ngăn. Đến nơi bị cáo dựng xe ở cạnh cổng rạp cưới, cầm dao đi vào trong tìm anh B nhưng không thấy nên quay ra. Lúc này anh H1 điều khiển xe chở anh H đến nơi, cả hai xuống xe. Anh H thấy trong rạp cưới đông người và nhìn thấy ở cạnh rạp có 01 đoạn tuýp sắt dài khoảng hơn 01m nên nhặt lấy để phòng thân. Lúc này, anh B đang đi xe đạp điện sang đường, trên người có mặc áo mưa, khi anh B còn cách rạp cưới khoảng 3 đến 4m, bị cáo tay trái cầm cán dao, rút dao ra khỏi vỏ, lao về phía anh B. Anh B dừng xe, chống hai chân xuống đường thì bị cáo dùng dao chém 01 nhát vào mặt làm anh B loạng choạng, xe đạp điện đổ ra đường, anh B lùi ra giữa đường thì bị cáo dùng dao chém tiếp 02 nhát trúng vào vùng bụng. Anh Hưng và anh Huấn đuổi theo phía sau bị cáo, anh Hưng dùng tay kéo áo bị cáo lôi lại, anh Huấn nói: " Thôi đi về, lên xe" thì bị cáo không chém nữa, đút dao vào vỏ, dựng ở giá đèo hàng giữa của xe, lên xe đi về. Anh Huấn vứt đoạn tuýp sắt ở đường, cạnh rạp cưới ngồi lên xe do anh Hưng điều khiển đi về trước. Khi bị cáo đi đến đoạn đường 458, đối diện trại giống An Bồi thuộc tổ dân phố An Đông thị trấn Kiến Xương huyện Kiến Xương, chiếc dao rơi xuống đường, do trời mưa to nên bị cáo không xuống nhặt dao mà đi thẳng về nhà. Anh H1chở anh H về lán xây dựng ở xã An Ninh, sau đó anh H1 đi về nhà. Ạnh B bị thương phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Kiến Xương sau đó chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình từ ngày 06/8/2020 đến ngày 17/8/2020.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 157/20/TgT ngày 10/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: "Thương tích vùng hàm mặt, vùng bụng và vùng mạng sườn phải do vật sắc tác động, làm rách ra, tổ chức

dưới da, gãy răng 1:1; 1:2; 1:3; 1:4; mẻ răng 3:1. Đã được xử trí: khâu vết thương vùng hàm mặt, điều trị tủy các răng, dùng thuốc kháng sinh, giảm đau. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên tại thời điểm giám định đối với Dương Xuân B là 18%.” .

Về trách nhiệm dân sự: Anh B yêu cầu bị cáo bồi thường 105.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường cho anh B số tiền 35.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 con dao bị cáo dùng để gây thương tích cho anh B, bị cáo khai khi đến đoạn đường 458, đối diện trại giống An Bồi thuộc tổ dân phố An Đông thị trấn Kiến Xương huyện Kiến Xương, dao bị rơi xuống đường, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu hồi được.

- Chiếc áo mưa và chiếc áo anh B mặc đêm ngày 06/8/2020, anh B khai áo mưa vứt tại đường 458 thuộc tổ dân phố An Đông thị trấn Kiến Xương huyện Kiến Xương và chiếc áo anh B để ở hành lang Bệnh viện đa khoa huyện Kiến Xương, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại Bản Cáo trạng số 22/CT-VKSKX ngày 06/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái B đã truy tố bị cáo Đinh Thế C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đinh Thế C phạm tội: “Cố ý gây thương tích”

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo C mức án từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thương cho bị hại số tiền 105.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 35.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 70.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo C khai nhận bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì. Bị hại không tranh luận gì và đề nghị HĐXX giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người làm chứng: anh Bùi Văn Ch, sinh năm 1987, anh Hà Văn T, sinh năm 1980, anh Trần Ngọc T1, sinh năm 1984, anh Trần Thế L, sinh năm 1993, ông Hà Quang M, sinh năm 1963, bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968, đều cư trú tại: tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình; anh Trần Quốc V, sinh năm 1976, nơi cư trú: tổ dân phố A thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình; anh Đỗ Văn T, sinh năm 1989, nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện T tỉnh Thái Bình; anh Trần Văn N, sinh năm 1989, nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình; anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974, nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; anh Trần Quang H1, sinh năm 1980; ông Chu Văn M, sinh năm 1967, nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau đây: Đơn đề nghị giám định thương tích đề ngày 07/8/2020, lời khai của bị hại - anh Dương Xuân B; Biên bản xác minh hiện trường, sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 20/8/2020; Báo cáo vụ việc của Công an thị trấn Kiến Xương lập ngày 06/8/2020; Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 08/8/2020 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình;Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 157/20/TgT ngày 10/9/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thái Bình; Biên bản đối chất do Công an huyện Kiến Xương và Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương lập ngày 15/3/2021: Trích sao Bệnh án của Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình; Giấy chứng nhận thương tích ban đầu,

[3]Từ những căn cứ nêu trên có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06/8/2020, tại đoạn đường 458 thuộc tổ dân phố An Đông thị trấn Kiến Xương huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình, do có mâu thuẫn cá nhân, bị cáo Đinh Thế C đã có hành vi dùng dao (dạng dao mèo) chém anh Dương Xuân B.

Hậu quả anh B bị thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 18%.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Đinh Thế C phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

**Điều 134**: Tội có ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác - Bộ luật hình sự quy định:

*"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a, Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

*……..*

*i. Có tính chất côn đồ.*

*….*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

*…*

*đ, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30 % nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.*

[4] Xét tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội thấy: Hành vi bị cáo C dùng dao gây thương tích cho anh B là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của người khác chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, gây mất trật tự trị an xã hội đồng thời thể hiện sự liều lĩnh và ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc, mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe tội phạm nói chung.

[5]Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 35.000.000 đồng cho bị hại, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm s  khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự**.**

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo C phải bồi thường các khoản chi phí gồm: chi phí khám, chữa bệnh,làm răng tại Bệnh viện đa khoa Thái B từ ngày 06/8/2020 đến ngày 17/8/2020 và tiền thuốc để tiếp tục điều trị sau khi ra viện là 45.000.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất: 10.000.000 đồng, thu nhập bị mất của người chăm sóc: 5.000.000 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe và tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 40.000.000 đồng và chi phi phát sinh: 5.000.000 đồng, tổng là 105.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh B số tiền 105.000.000 đồng. Xét thấy đây là các chi phí hợp lý, cần thiết cho việc điều trị, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe đối với thương tích của bị hại do bị cáo gây ra. Các chi phí này có đầy đủ hóa đơn chứng từ thanh toán đã được bị hại xuất trình trong giao đoạn điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án và được bị cáo chấp nhận. Do đó HĐXX căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền 105.000.000 đồng mà bị hại yêu cầu. Bị cáo C đã bồi thướng số tiền 35.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp số tiền 70.000.000đồng

[7[Về xử lý vật chứng: 01 con dao bị cáo dùng để gây thương tích cho anh B, bị cáo khai khi đến đoạn đường 458, đối diện trại giống An Bồi thuộc tổ dân phố An Đông thị trấn Kiến Xương huyện Kiến Xương, dao bị rơi xuống đường, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu hồi được

[8] Đối với anh H và anh H1 là những người đi cùng bị cáo C, mục đích đi theo là để can ngăn bị cáo. Khi bị cáo gây thương tích cho anh B, anh H và anh H1 không có lời nói hoặc hành động gì hỗ trợ cho bị cáo C nên không có căn cứ xử lý.

[9] Đối với anh B có hành vi mang theo dao nhằm mục đích gây thương tích cho bị cáo, Công an huyện Kiến Xương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh B số tiền 2.000.000 đồng theo quyết định số 30 ngày 05/4/2021.

[10] Đối với anh C, anh V, anh T, anh N là những người tham gia đánh bạc tối ngày 06/8/2020 tại rạp cưới nhà anh M, Cơ quan điểu tra Công an huyện Kiến Xương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người trên.

[11] Đối với anh M là chủ rạp cưới, anh M không biết việc những người trên đánh bạc trong rạp cưới, không được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc nên không xử lý.

[12] Đối với anh T, anh T1, anh L, ông M và bị cáo C là những người có mặt tại nơi đánh bạc, tài liệu điều tra không đủ căn cứ chứng minh những người trên tham gia đánh bạc nên không xử lý.

[13]Về án phí: Bị cáo Đinh Thế C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án .

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Thế C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt**:** bị cáo Đinh Thế C 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Đinh Thế C phải bồi thường cho bị hại Dương Xuân B số tiền 105.000.000 (*Môt trăm linh lăm triệu)* đồng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường 35.000.0000 đồng do đó bị cáo C còn phải tiếp tục bồi thường anh B số tiền 70.000.000 (*Bảy mươi triệu)* đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014."

3. Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đinh Thế C phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.500.000 (*Ba triệu năm trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện KX;
- VKSND tỉnh Thái B;
- Công an huyện KX;
- Chi cục THADS huyện KX;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

***Lê Thị Thanh Xuân***